

Ngày 31/12/2025	27,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-0.6%	-10.5%

2025	
ROE	20.3%
	+/- YoY ▲ 6.9%

Q4/25	
DT thuần	3,729
	▼ 1,112 ▼ 23.0%
	▲ 118 ▲ 3.3%
	tỷ VNĐ

2025	
DT thuần	16,000
	▲ 2,426 ▲ 17.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN gộp	452
	▼ 200 ▼ 30.7%
	▼ 77.0 ▼ 14.5%
	tỷ VNĐ

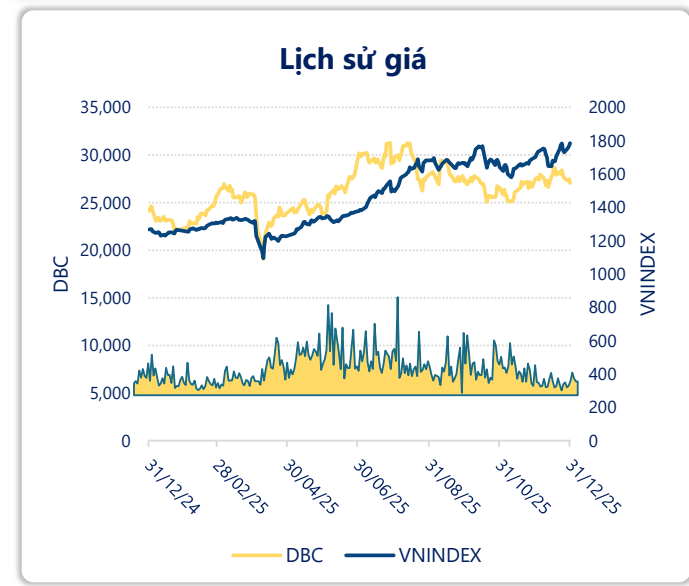
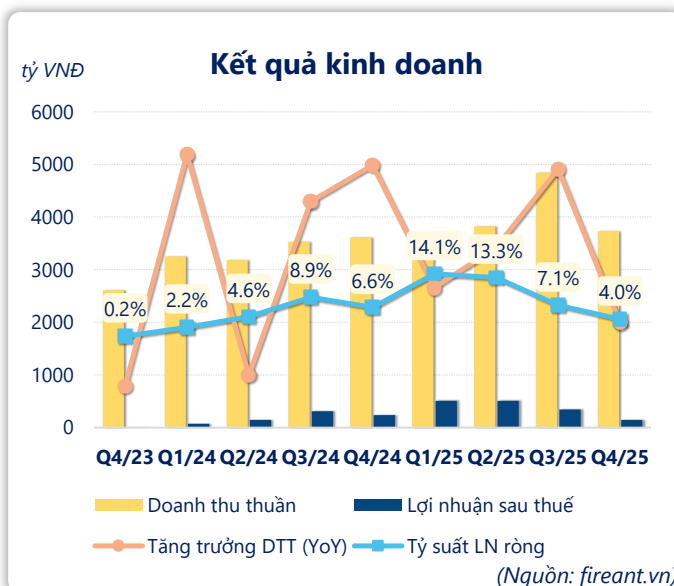
2025	
LN gộp	2,747
	▲ 814 ▲ 42.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN thuần	180
	▼ 182 ▼ 50.3%
	▼ 76.0 ▼ 29.8%
	tỷ VNĐ

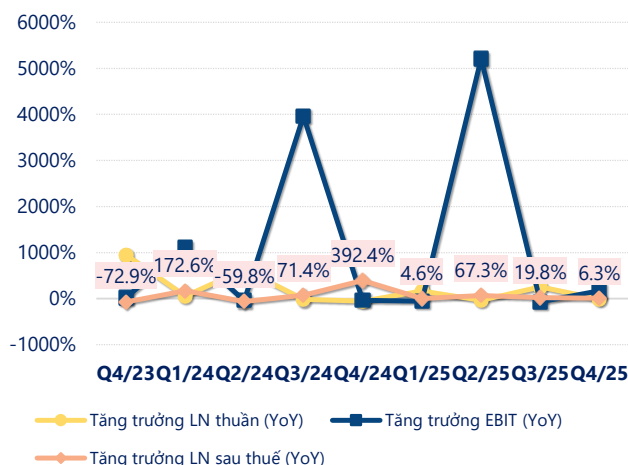
2025	
LN thuần	1,605
	▲ 769 ▲ 92.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN sau thuế	149
	▼ 194 ▼ 56.7%
	▼ 90.0 ▼ 37.8%
	tỷ VNĐ

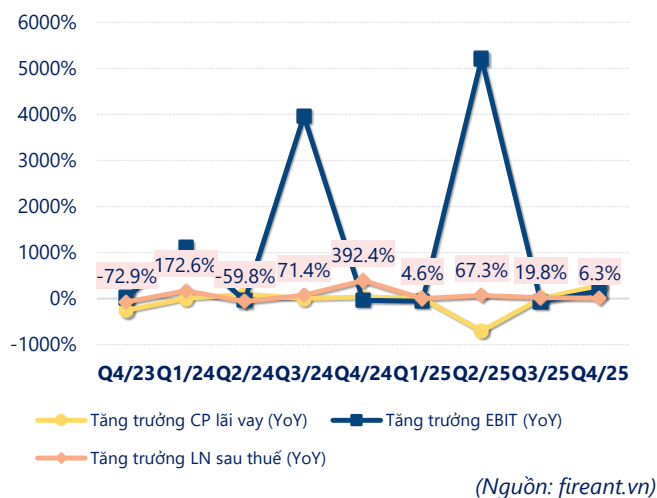
2025	
LN sau thuế	1,507
	▲ 738 ▲ 95.9%
	tỷ VNĐ



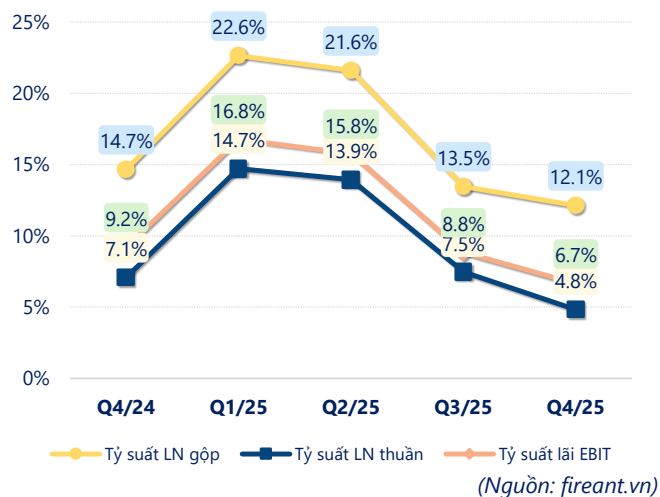
Tăng trưởng lợi nhuận



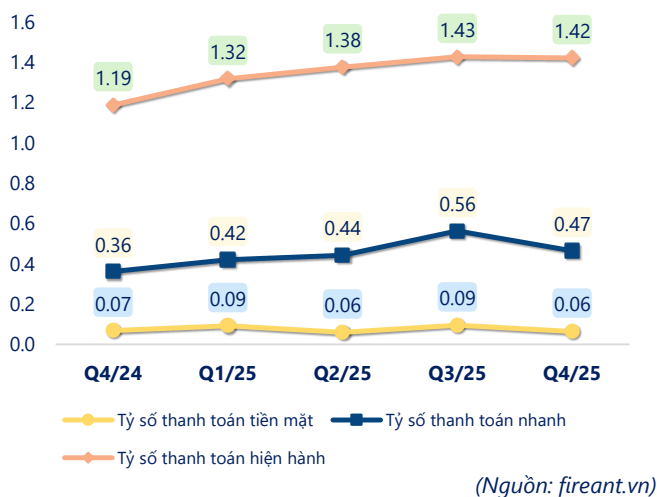
Tăng trưởng chi phí



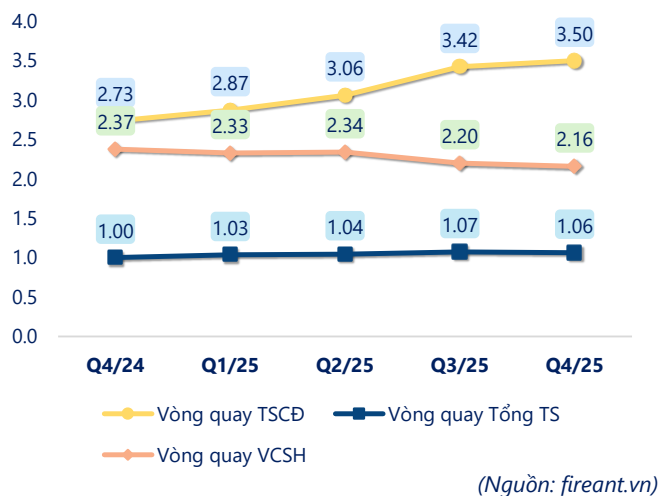
Tỷ suất lợi nhuận



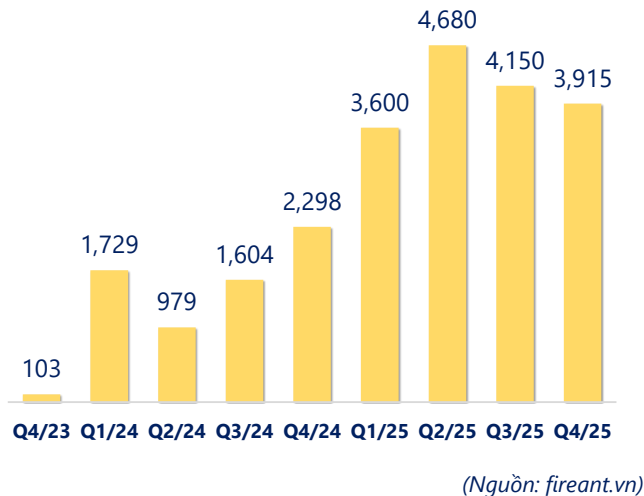
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,729	3,611	3.3%	16,000	13,574	17.9%
Giá vốn hàng bán	3,277	3,082	6.3%	13,253	11,640	13.9%
Lợi nhuận gộp	452	529	-14.5%	2,747	1,933	42.1%
Doanh thu HĐTC	21.5	20.5	4.9%	78.4	39.2	100%
Chi phí TC	63.5	70.7	-10.2%	261	275	-4.9%
Chi phí lãi vay	63.4	69.6	-8.9%	260	264	-1.3%
LN trong công ty LKLD	2.07	-1.11	286%	-0.52	-1.43	63.3%
Chi phí bán hàng	126	121	4.0%	510	469	8.8%
Chi phí QLDN	107	101	5.6%	448	392	14.3%
LN thuần từ HĐKD	180	256	-29.8%	1,605	836	92.1%
Lợi nhuận khác	5.01	7.25	-30.9%	18.0	18.5	-2.5%
LN trước thuế	185	263	-29.7%	1,623	854	90.0%
Lợi nhuận sau thuế	149	239	-37.8%	1,507	769	95.9%
LNST của CĐ cty mẹ	149	239	-37.8%	1,507	769	95.9%

(Nguồn: fireant.vn)

